Thứ Hai, Ngày 20 Tháng 1 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Trầm lắng trước Tết

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường có xu hướng giằng co giữa phe mua và bán. Tuy nhiên, thanh khoản giao dịch thấp khiến thị trường vẫn ảm đảm trong những phiên giao dịch cận Tết. Đây là phiên thứ 6 thị trường ghi nhận thanh khoản thấp hơn trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.44 điểm (+0.04%), đạt 1,249.55 điểm; HNX-Index giảm 0.79 điểm (+0.35%), đạt 221.69 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 9.99 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 441 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 247.6 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCB, VNM, PVS.

▶ BID (+1.01%), MBB (+1.63%), GAS (+1.35%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VCB (-0.86%), BSR (-0.42%), LPB (-0.78%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Nguyên vật liệu, và Ngân hàng là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, MVN, KSV, BID.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index xuất hiện cây nến doji cùng khối lượng giao dịch thấp, thể hiện sự do dự của cả phe mua và phe bán. Đây là xu hướng giao dịch của thị trường trước khi bước vào Tết Âm Lịch. VN-Index hiện đang giao dịch trên EMA200 và dưới EMA50, với RSI duy trì ở mức trung tính quanh mức 50.

Kịch bản tích cực: VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng ở các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Kịch bản tiêu cực hơn: VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên đồ thị ngày và tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180-1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,220 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược đầu tư nắm giữ, nhà đầu tư chỉ giải ngân mạnh khi VN-Index vượt và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,250	0.0	-0.6	5.8	14.6	1.7	5,213,064
VN30 Index	1,317	0.3	-0.1	11.1	11.5	1.6	3,571,392
VN Midcap	1,855	-0.1	-1.5	5.9	17.6	1.5	1,008,758
VN Smallcap	1,424	-0.3	-1.7	2.9	18.1	1.0	262,235
HNX Index	222	-0.4	-2.4	-3.4	16.2	1.1	301,678
UpCom	93	-0.3	-0.6	6.1	13.4	1.8	1,543,742

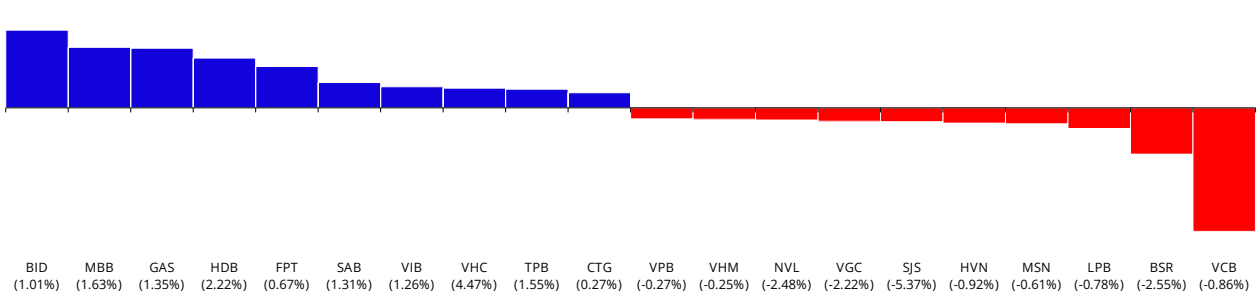
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-3.8	-4.2	1.3	244.4	3.8	124,686
Bảo hiểm	-0.1	0.7	2.0	21.9	16.7	1.7	51,385
Bất động sản	-0.3	-1.4	-1.5	-7.7	13.3	1.2	673,578
CNTT	0.6	0.1	-1.6	75.1	34.7	6.8	239,383
Dầu khí	-0.2	1.3	42.7	7.0	22.5	2.5	63,668
Dịch vụ tài chính	-0.3	-6.1	-4.7	-1.9	19.1	1.7	183,989
Tiện ích	0.6	-0.8	-1.1	-5.8	14.9	1.8	286,408
Du lịch và Giải trí	-0.6	-4.4	-3.7	30.5	n.a	33.0	124,058
Hàng & DV CN	0.0	-1.3	-1.4	9.2	15.1	1.8	143,274
Hàng CN & Gia dụng	0.3	-4.3	-4.0	10.3	15.8	1.9	59,595
Hóa chất	-0.1	-5.5	-4.8	24.0	25.2	2.0	219,469
Ngân hàng	0.2	1.8	-0.3	7.3	10.4	1.7	2,112,069
Ô tô và phụ tùng	-0.1	-1.1	-1.1	-2.0	17.2	1.1	14,236
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	-1.3	-1.4	0.9	34.0	1.5	216,194
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-3.8	-2.7	-2.6	24.3	2.6	420,884
Truyền thông	0.6	3.3	5.0	60.2	49.1	1.7	3,129
Xây dựng và Vật liệu	-0.8	4.4	2.1	0.9	26.4	1.5	128,709
Y tế	0.0	-1.7	0.0	13.9	15.8	2.2	40,102

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	109	-0.3	-0.8	1.3	5.4	0.5	5.6
USD/JPY	156	0.0	-0.8	0.0	3.6	-0.6	5.5
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	0.3	2.7	0.2	1.7
KRW/USD	1,450	-0.5	-1.3	0.2	5.2	-1.5	8.3
EUR/USD	1	-0.4	-0.7	1.1	4.9	0.4	5.5
USD/VND	25,318	-0.1	-0.3	-0.5	0.1	-0.7	3.1
Dầu Thô	78	-0.3	-1.5	11.8	12.2	8.3	5.8
Xăng	237	12.2	12.9	22.1	18.4	18.4	9.6
Khí đốt	4	-3.8	-3.4	1.4	68.2	4.6	50.8
Than	117	2.2	3.3	-9.1	-19.6	-6.4	-9.5
Vàng	2,705	0.1	1.6	3.1	-0.5	3.1	33.8
Thép cuộn	3,461	0.8	2.6	-0.5	-0.7	-0.3	-14.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. CII – Xây dựng: Kết thúc năm 2024, CII mới hoàn thành 72% chỉ tiêu doanh thu và hơn 64% mục tiêu lợi nhuận năm.

2. TDH – Bất động sản: CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức công bố đơn từ nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quang Nghĩa vì một số lý do cá nhân.

3. BSR – Dầu khí: PV GAS và BSR ký kết hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực dựa trên thế mạnh và tiềm năng hợp tác, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động của hai đơn vị.

4. TPB – Ngân hàng: Năm 2024, ngân hàng TPBank ghi nhận LNTT đạt gần 7,600 tỷ đồng (+36% YoY); tổng tài sản đạt 418,000 tỷ đồng (+17% YTD).

5. SSB – Ngân hàng: Năm 2024, LNTT đạt 6,039 tỷ đồng (+31% YoY), hoàn thành 103% kế hoạch; Tỷ lệ CASA đạt 19.4%; Tăng trưởng tín dụng đạt 20.42%.

6. BSI – Chứng khoán: Năm 2024, LNTT của BSC đạt 515.7 tỷ đồng; Tổng tài sản của đạt 10,315 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 5,062 tỷ đồng.

7. ITA – Bất động sản: HoSE sẽ thực hiện thủ tục hủy niêm yết bắt buộc với cổ phiếu ITA của CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo.

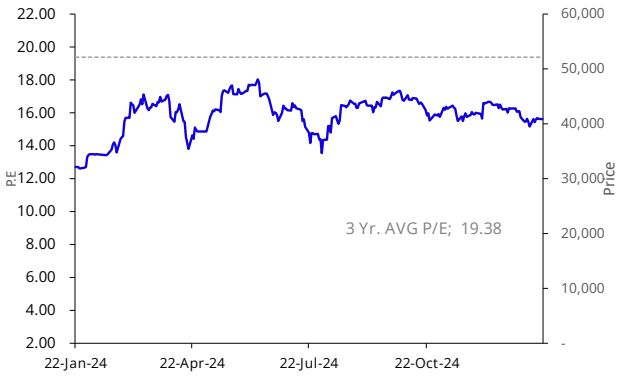
8. KDC – Hàng tiêu dùng: KIDO cho biết các thương hiệu Merino và Celano mà KIDO Foods (KDF) đang sử dụng để kinh doanh vẫn là thương hiệu do Tập đoàn sở hữu. Hiện KIDO sở hữu 49% và Nutifood sở hữu tỷ lệ chi phối 51% cổ phần KDF.

9. SZC – Bất động sản KCN: HĐQT CTCP Sonadezi Châu Đức thành lập Công ty TNHH MTV BOT 768 với vốn điều lệ 152 tỷ đồng để triển khai thực hiện dự án BOT đường 768 tại tỉnh Đồng Nai.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán FPT – FTS

FTS – Chứng khoán: Quý IV/2024, FPTS báo lãi ròng đạt hơn 159.5 tỷ đồng, gấp 3.8 lần cùng kỳ năm trước, nhờ đánh giá lại cổ phiếu MSH (CTCP May Sông Hồng).



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/19/2025	1/20/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	26.0	30	38	30	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	22.7	144	142	116	
3	Ngân hàng	17.6	1,721	2,279	1,938	
4	Dầu khí	9.9	257	159	145	
5	Hóa chất	2.6	321	290	282	
6	Truyền thông	-0.8	23	47	47	
7	Thực phẩm và đồ uống	-3.5	494	578	599	
8	Tài nguyên Cơ bản	-6.6	529	419	448	
9	Dịch vụ tài chính	-7.5	659	837	905	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-9.2	99	108	118	
11	Bán lẻ	-14.9	275	239	281	
12	Bất động sản	-16.4	1,222	1,035	1,237	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-17.9	622	421	514	
14	Xây dựng và Vật liệu	-19.9	808	616	769	
15	Du lịch và Giải trí	-20.2	129	80	100	
16	Công nghệ Thông tin	-23.8	654	387	508	
17	Bảo hiểm	-24.6	44	28	37	

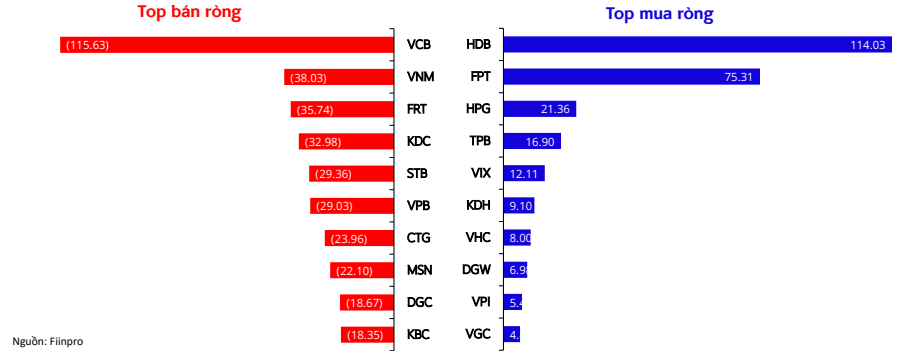
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HDB	HDBank	Ngân hàng	23,000	2.2	6.0	-9.8	67	467.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,400	0.5	0.5	-4.7	252	130.1	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,100	1.3	3.6	2.0	71	194.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	91,700	-0.9	-0.2	0.5	56	162.0	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	70,100	4.5	5.1	-0.6	125	102.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	21,850	1.6	1.6	0.1	41	179.3	
BID	BIDV	Ngân hàng	39,900	1.0	1.5	6.3	61	113.6	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	17,500	-3.8	-3.6	-16.3	144	61.0	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	9,290	2.7	0.7	2.1	97	69.6	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	13,600	0.4	2.3	-2.5	154	54.8	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	61,900	-0.2	0.8	-2.4	45	101.1	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,400	1.5	3.1	-1.5	26	110.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	9,530	0.6	4.5	-3.2	16	134.2	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67,700	1.3	2.0	-0.6	66	44.7	
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	39,300	1.6	6.8	1.3	154	25.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	39,300.0	1.6	6.8	1.3	4.3	39.30	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	8,720.0	7.0	6.3	5.7	6.7	8.72	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,430.0	1.5	4.4	-5.1	3.5	5.43	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	0.4	2.3	-2.5	1.2	13.60	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,400.0	0.5	0.5	-4.7	0.8	18.40	
CCL	Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	8,350.0	2.5	0.6	-7.3	1.6	8.35	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	6,870.0	0.0	2.2	-8.4	1.2	6.87	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,230.0	1.7	-0.7	-1.9	0.3	4.23	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,300.0	-7.0	0.8	-0.4	-2.7	13.30	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	17,500.0	-3.8	-3.6	-16.3	-3.3	17.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

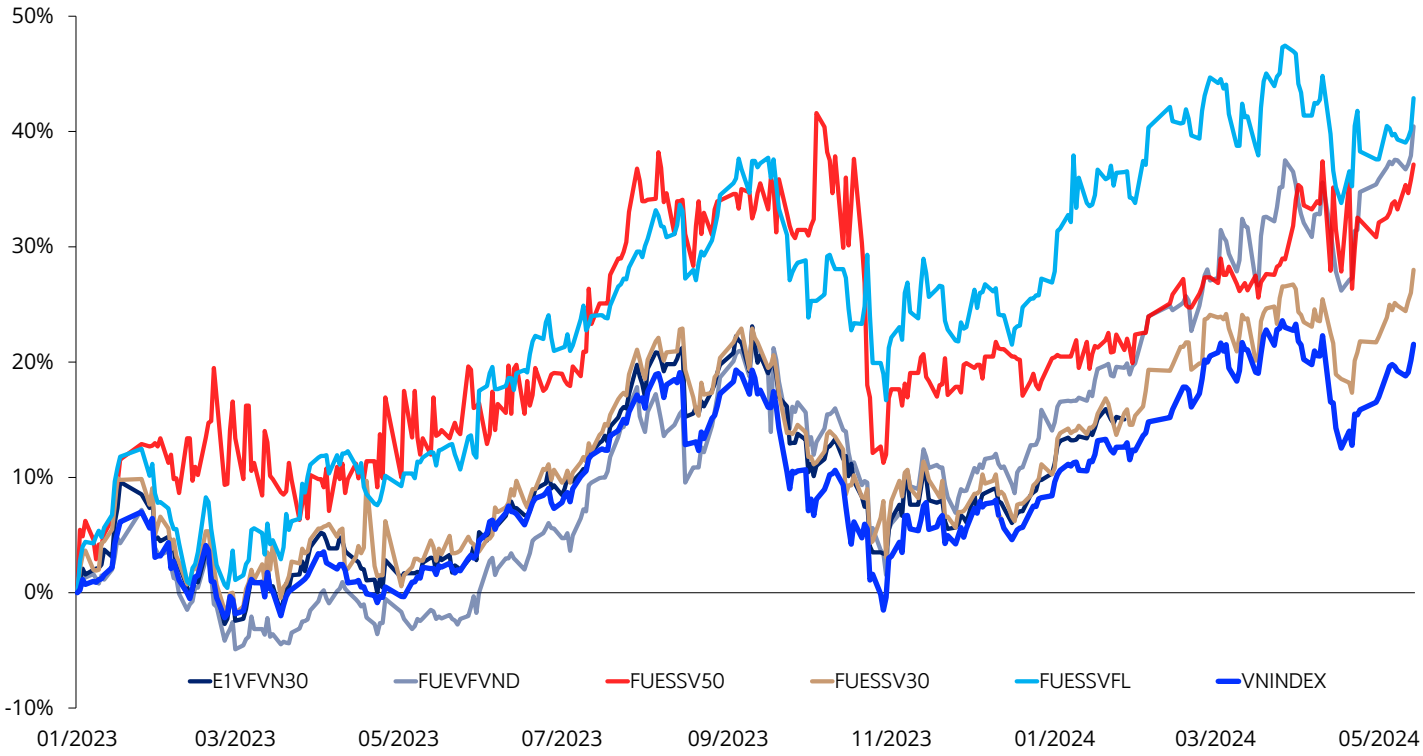
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/20/2025	800.2	1,047.4	-247.2
1/17/2025	1,724.7	2,199.5	-474.7
1/16/2025	995.6	4,101.8	-3,106.2
1/15/2025	928.5	1,333.4	-404.9
1/14/2025	697.3	1,327.1	-629.8
1/13/2025	1,371.3	1,442.4	-71.1
1/10/2025	917.3	1,140.6	-223.3
1/9/2025	657.5	1,097.8	-440.3
1/8/2025	1,075.3	1,520.0	-444.7
1/7/2025	1,407.5	1,499.5	-92.0
1/6/2025	1,277.8	1,164.6	113.1
1/3/2025	1,190.9	1,926.3	-735.5
1/2/2025	1,103.9	1,200.6	-96.7
12/31/2024	910.5	1,211.2	-300.7
12/30/2024	1,468.3	1,107.7	360.6
12/27/2024	1,825.8	1,208.0	617.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,000	0.3%	-0.3%	-2.0%	178,100	4.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,700	0.3%	-0.1%	-2.0%	21,400	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,350	0.3%	0.9%	-3.4%	195,700	4.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,480	0.3%	-1.5%	-3.1%	123,700	4.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,600	0.5%	-0.2%	-1.8%	66,000	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,350	-1.2%	-0.1%	-2.1%	7,800	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,860	0.0%	-0.6%	-2.6%	9,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,400	-1.2%	2.4%	-1.2%	10,400	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,760	0.5%	-0.5%	-2.3%	3,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,590	0.3%	-1.2%	-3.4%	3,200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,820	1.7%	1.7%	-2.1%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,650	0.0%	-1.8%	-3.6%	3,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,420	1.2%	-0.3%	-3.4%	4,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,070	n.a	-2.3%	-4.0%	500	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,850	0.0%	-3.4%	2.6%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	253.5	(241,745)	(482,144)	12.9	15.0	0.9	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	15.1	26.1	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.9	(17,057)	(119,955)	7.7	19.7	0.9	2.46	1.3	8.3	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	478.1	83,659	(295,915)	19.2	18.6	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.3	15.4	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	-	12.6	17.8	0.9	2.03	1.6	10.6	64.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	144,997	364,781	12.6	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	6.6	45.8	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.6	-	34,130	12.3	20.0	0.9	2.04	1.6	10.6	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.8	-	-	6.5	23.8	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	1,224	12.8	20.6	0.9	2.22	1.3	8.5	71.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	19.1	19.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.9	34.8	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.23	1.9	12.5	82.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities